

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **357/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/6/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Bà Phan Thị Quý

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 845/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Phạm Thị P**, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không có nghề nghiệp ổn định mà chỉ ở nhà nội trợ, chị động viên anh Q làm ăn thì anh Q cũng lên kế hoạch làm ăn nhưng đã vài lần mà không thành công và còn gây nợ với số tiền lớn, chị phải gồng gánh để trả nợ. Sau đó anh Q làm tài xế nhưng cũng không thường xuyên, chị có khuyên anh Q chí thú làm ăn để phụ lo cho con

nhưng anh Q vẫn như vậy, lúc làm lúc không. Vợ chồng chung sống mà anh Q không lo gì được cho chị cũng như gia đình, tất cả đều do chị làm và gánh vác gia đình, kéo dài nhiều năm mà cũng không có thay đổi gì nên tinh thần chị rất mệt mỏi. Mâu thuẫn giữa chị và anh Q đã kéo dài 10 năm nay, chuyện gia đình nên hai bên không có cự cãi lớn tiếng và chị vẫn cố gắng lo cho gia đình, tuy nhiên vào tháng 11/2019 anh Q đi nói xấu chị là có quan hệ trai gái nên chị không chịu đựng được nữa và đã về nhà mẹ ruột sống ly thân với anh Q, đến nay chị xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Q không hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

-Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2006 và Nguyễn Hoàng Tấn P1, sinh ngày 10/7/2008. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

**Tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị P cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, Chị P làm nghề uốn tóc, anh làm nghề tự do để phụ giúp trong nhà. Trước đây anh có nhiều lần làm kinh tế, ban đầu là sản xuất nước rửa chén, kế tiếp là nước đóng chai nhưng tất cả đều thất bại vì sự cố trong làm ăn chứ bản thân anh không mong muốn. Hiện nay anh làm tài xế (làm thuê), khi có chuyến thì chạy, không có thì anh ở nhà nội trợ lo cho gia đình. Anh không có nói nặng lời với Chị P hay nói xấu Chị P mà do Chị P hiểu lầm và về bên cha mẹ vợ ở, sau đó làm đơn ly hôn với anh. Nay anh vẫn còn thương vợ và mong muốn vợ trở về hàn gắn để cùng lo cho con.

Về con chung: anh và Chị P có hai con chung như Chị P trình bày. Nếu tòa cho Chị P ly hôn thì anh đồng ý để Chị P nuôi dưỡng 02 con, anh không cấp dưỡng nhưng sẽ phụ lo cho hai con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, Chị P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu P1, để anh Q nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Chị P được ly hôn với anh Q. Về con chung, giao cho Chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, giao anh Q nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn Q được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2010 tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 146 quyền số 01, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo Chị P trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì có mâu thuẫn do anh Q không lo làm ăn, một mình chị phải gánh vác và lo toan mọi chuyện gia đình. Sự việc kéo dài nhiều năm mà anh Q không sửa chữa và còn nói xấu chị, lòng tin của chị đã hết, tinh thần đã quá mệt mỏi nên chị quyết định dứt khoát với anh Q. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu được ly hôn.

Anh Q không đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Xét thấy, Chị P và anh Q đã có mâu thuẫn trong cuộc sống và sống ly thân nhau từ tháng 11/2019, sau khi Chị P xin ly hôn thì Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng Chị P vẫn cương quyết ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng hàn gắn. Sau đó Tòa án có tiến hành hòa giải lần hai, có mặt Chị P, vắng mặt anh Q nhưng Chị P vẫn cương quyết ly hôn. Anh Q muốn được đoàn tụ mà lại không có thiện chí, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà anh cố tình không đến, điều này chứng tỏ anh chỉ trình bày và muốn kéo dài việc giải quyết vụ án chứ thật sự không muốn đoàn tụ với Chị P.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa Chị P và anh Q không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay Chị P xin ly hôn với anh Q là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị P và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2006 và Nguyễn Hoàng Tấn P1, sinh ngày 10/7/2008. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, để anh Q nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét, cháu T và cháu P1 đã trên 7 tuổi, cháu T có nguyện vọng ở với cha, cháu P1 có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nơi sinh sống của con, và nguyện vọng của con Hội đồng xét xử cần giao cháu P1 cho Chị P nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh Q nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị P, anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản*: Chị P trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: giao chị Phạm Thị P nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Tấn P1, sinh ngày 10/7/2008; giao anh Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2006. Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị P có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Q, chị Phạm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 01720 ngày 24/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh